

Số: 195/2026/QĐST-HNGĐ

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 158/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Hồng H**, sinh năm: 1980

Nơi cư trú: Số D P, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông **Phạm Vũ H1**, sinh năm: 1980

Nơi cư trú: Số D P, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Hồng H và ông Phạm Vũ H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Hồng H và ông Phạm Vũ H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phạm Thị Hồng H và ông Phạm Vũ H1 có hai con chung là Phạm Quang H2, sinh ngày: 12/9/2006 và Phạm Thị Khánh H3, sinh ngày: 04/7/2013. Bà H và ông H1 thỏa thuận giao cháu Phạm Thị Khánh H3 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông H1 cấp dưỡng nuôi cháu Khánh H3 mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng

bắt đầu từ tháng 3/2026 cho đến khi cháu Khánh H3 đủ 18 tuổi. Ông H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cháu Phạm Quang H2 đã trưởng thành, khỏe mạnh, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con chung, nếu xét thấy cần thiết bà H và ông H1 đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Hồng H và ông Phạm Vũ H1 xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Phạm Thị Hồng H và ông Phạm Vũ H1 xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Phạm Thị Hồng H và ông Phạm Vũ H1 mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông H1 phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Bà H tự nguyện nộp thay án phí cho ông H1. Tổng cộng bà H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001417 ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà H và ông H1 đã nộp đủ án phí.

*\* Quy định chung: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu bên phải thi hành không trả số tiền nêu trên thì phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.*

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 1 – Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường P (nay là UBND phường N) (Giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyền số 01/2006, ngày 27/01/2006);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Hồng Thủy**